

# XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI BƯỚC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN

PGS, TS NGUYỄN ANH CƯỜNG

*Đại học Quốc gia Hà Nội*

Hơn 30 năm lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, Đảng đã ngày càng hoàn thiện đường lối về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Trong đó đặc biệt là tư duy xây dựng nông thôn mới nằm trong tổng thể mối quan hệ hữu cơ, gắn bó của vấn đề “tam nông”. Những nội dung được phân tích và trình bày trong bài viết góp phần làm rõ những chuyển biến nhận thức của Đảng với những nội dung ngày càng cụ thể và tường minh.

**Từ khóa:** Chủ trương của Đảng; nông thôn mới; nông nghiệp, nông dân, nông thôn

## 1. Từ phát triển nông nghiệp đến xây dựng nông thôn mới (1986-1995)

Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam chăm lo đời sống của cư dân nông thôn xuất phát từ nhìn nhận tầm quan trọng của nông nghiệp. Điều này có thể thấy trong Đại hội VI (12-1986) của Đảng nhấn mạnh nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp tiến một bước theo hướng sản xuất lớn. Việc xây dựng và thực hiện ba chương trình kinh tế lớn đều liên quan trực tiếp đến nông nghiệp (*luơng thực-thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu*).

Phát triển tư tưởng đổi mới đó, ngày 5-4-1988 Bộ Chính trị (khoá VI) ra Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”. Bộ Chính trị chỉ rõ: Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp nhằm khắc phục các nhược điểm, sai lầm trong các chính sách lớn đối với nông nghiệp. Nghị quyết đã chủ trương sắp xếp và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên môn

hóa kết hợp với kinh doanh tổng hợp, gắn trồng trọt với chăn nuôi; gắn nông-lâm-ngư nghiệp với công nghiệp chế biến và các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn... Đây chính là *bước đột phá mở đầu cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa*. Trong đó có chủ trương: “Mở rộng dân chủ, đề cao pháp chế, xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa”.

Nông thôn mới XHCN được Đại hội VII (6-1991) của Đảng nhận định rõ hơn: “Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, phát triển toàn diện kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để ổn định tình hình kinh tế-xã hội... xây dựng các điểm kinh tế-kỹ thuật-dịch vụ ở từng vùng và tiểu vùng; xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và kết cấu hạ tầng xã hội ở nông thôn”<sup>1</sup>.

Từ nhận thức của Đại hội VII, kinh tế-xã hội nông thôn đã có sự chuyển dịch tích cực, và để

cụ thể hóa, thúc đẩy mạnh hơn nữa sự phát triển này, HNTU 5 khóa VII (6-1993) của Đảng ra Nghị quyết về “Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế-xã hội nông thôn”. Hội nghị đánh giá thực trạng nông thôn, xác định mục tiêu, quan điểm đổi mới và phát triển kinh tế-xã hội nông thôn từ năm 1993 đến năm 2000, đồng thời đề ra phương hướng và giải pháp cụ thể để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế-xã hội nông thôn, xây dựng nông thôn mới theo định hướng XHCN. Hội nghị đưa ra phương hướng và giải pháp phát triển kinh tế-xã hội nông thôn như:

- *Đặt sự phát triển của kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng sản xuất hàng hoá trong quá trình CNH, HĐH đất nước. Đổi mới cơ cấu kinh tế nông nghiệp* theo hướng coi trọng đúng mức sản xuất lương thực; tăng nhanh sản lượng, năng suất, nâng cao chất lượng sản xuất và chế biến lương thực... Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng phát triển mạnh, vững chắc, có hiệu quả công nghiệp-dịch vụ nông thôn. Khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống, xây dựng những cơ sở thiết yếu phục vụ công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn.

- *Thực hiện nhất quán chính sách kinh tế nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN.* Khuyến khích phát triển kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân trong nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện chính sách giao quyền tự chủ ruộng đất cho nông dân.

- *Gắn sản xuất với thị trường,* mở rộng sản xuất đi đôi với mở rộng thị trường, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ. Gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bảo vệ môi trường sinh thái.

- *Đổi mới hệ thống chính sách vĩ mô của Nhà nước,* bao gồm chính sách thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa, chính sách đầu tư tín dụng,

chính sách khuyến nông, chính sách khoa học-công nghệ, chính sách xã hội nông thôn...

Cùng với đổi mới tư duy về nông nghiệp và nông thôn, Nhà nước Việt Nam đã công bố *Luật Đất đai* (sửa đổi) năm 1993 thể hiện những quan điểm cơ bản của Đảng về vấn đề đất đai: đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước thống nhất quản lý, hộ nông dân là người được quyền sử dụng ruộng đất ổn định lâu dài, được chuyển đổi, chuyên nhượng, cho thuê, thừa kế và thế chấp quyền sử dụng đất theo luật định. Cũng trong thời gian này, *Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp* được Quốc hội thông qua (7-1993) tạo điều kiện cho sự phát triển của các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế hộ gia đình, khuyến khích hộ gia đình sử dụng có hiệu quả đất đai và bảo đảm công bằng, hợp lý sự đóng góp của hộ gia đình sử dụng đất nông nghiệp vào ngân sách của Nhà nước.

Thời kỳ này nhận thức của Đảng về nông nghiệp, nông thôn tiếp tục được bổ sung tại HNTU 7 khóa VII (7-1994) của Đảng. Hội nghị đã ra Nghị quyết “Phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2000 theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới”. Trong đó xác định ba chủ trương lớn về phát triển kinh tế công nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong những năm tiếp theo, đó là: CNH, HĐH nông nghiệp và kinh tế nông thôn, phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến; phát triển mạnh công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; mở rộng thương nghiệp, du lịch, dịch vụ, ở cả thành thị và nông thôn, đẩy mạnh các hoạt động kinh tế đối ngoại khác.

Trong 10 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986-1995), đổi mới rõ ràng nhất là từ chỗ coi trọng phát triển công nghiệp, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng thời kỳ trước sang coi trọng

phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, tạo sự chuyển biến tích cực cho kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn phát triển theo hướng đa canh, đa ngành, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế quốc dân, tạo điều kiện cho bộ mặt ở nông thôn ngày càng khởi sắc.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đạt được, tình hình kinh tế-xã hội nông thôn Việt Nam vẫn còn nhiều yếu kém và bất cập. Chất lượng tăng trưởng thấp và chứa đựng những yếu tố không bền vững; trình độ công nghệ lạc hậu, năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh chưa cao.

## **2. Xây dựng nông thôn mới gắn với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996-2000)**

Trên cơ sở những thành tựu của 10 năm đổi mới, Đại hội VIII (6-1996) của Đảng quyết định chuyển đất nước sang thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH. Đại hội nhấn mạnh: “phải đặc biệt coi trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp, hình thành các vùng tập trung chuyên canh, xây dựng cơ cấu hợp lý về cây trồng, vật nuôi, bảo đảm an toàn về lương thực trong xã hội, đáp ứng yêu cầu của công nghiệp chế biến, của thị trường trong và ngoài nước.... Phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống và các ngành nghề mới bao gồm tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, xuất khẩu, công nghiệp khai thác và chế biến các nguồn nguyên liệu phi công nghiệp, các loại hình dịch vụ sản xuất và đời sống nông dân. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn, từng bước hình thành nông thôn mới văn minh, hiện đại”<sup>2</sup>.

Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội VIII, Quốc hội và Chính phủ đã ban hành nhiều chủ trương,

chính sách thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn và nông nghiệp. Đó là *Luật hợp tác xã* được Quốc hội thông qua (1-7-1997), quy định việc chuyển đổi các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp trước đây sang làm chức năng dịch vụ theo mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, làm dịch vụ cho kinh tế hộ. Tiếp đó, HNTU<sup>1</sup> 4 khóa VIII (12-1997) của Đảng tiếp tục bàn về *phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa*; xác định những việc cần tập trung thực hiện: đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với phân công lao động ở nông thôn, giải quyết vấn đề thị trường tiêu thụ nông sản, phát triển mạnh các hình thức kinh tế hợp tác, đổi mới hoạt động của các cơ sở quốc doanh trong nông nghiệp và nông thôn, phát triển cơ sở quốc doanh ở vùng sâu, vùng xa.

Cũng trong thời gian này, Chính phủ ban hành nhiều chính sách mới về nông nghiệp, nông thôn, tiêu biểu là đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn theo hướng tăng 50% vốn ngân sách trong năm 1999. Nhiều chương trình, dự án lớn của Chính phủ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được thực hiện với nguồn vốn ngân sách, vốn vay, vốn viện trợ quốc tế như: Quyết định số 145/1998/QĐ-TTg (15-8-1998) về chính sách quản lý và sử dụng rừng trồng bằng vốn tài trợ của Chương trình lương thực thế giới; Quyết định số 13-1998/QĐ-TTg (23-1-1998) về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển kinh tế-xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa; Chương trình nước sạch nông thôn...

Cụ thể hơn nữa chủ trương phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng CNH, HĐH, tháng 4-1998, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10 về “Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp-nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, nhấn mạnh việc chuyển dịch cơ



cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng CNH, HĐH, nghĩa là từ chỗ nặng về trồng trọt, chủ yếu là cây lương thực sang sản xuất các cây trồng, vật nuôi có giá trị hàng hoá cao; từ chỗ chủ yếu làm nông nghiệp sang phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

Tiếp đó, HNTU 6 khóa VIII (lần 1) (10-1998) của Đảng chủ trương bàn về “Nhiệm vụ kinh tế-xã hội năm 1999 và vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn”. Hội nghị nhấn mạnh: “Tập trung sức cao hơn nữa cho nhiệm vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, làm cơ sở vững chắc cho sự ổn định và phát triển kinh tế-xã hội trong mọi tình huống, ưu tiên phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, điều chỉnh cơ cấu, đổi mới cơ chế các ngành công nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, tăng nhanh khả năng cạnh tranh của sản phẩm...”<sup>3</sup>.

Đặc biệt, tháng 11-1998, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 06-NQ/TW “Về một số vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn”. Nghị quyết khẳng định quan điểm, mục tiêu nhất quán của Đảng là đưa nông nghiệp và kinh tế nông thôn lên sản xuất lớn là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng cả trước mắt và lâu dài. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp chế biến, tạo thành liên kết nông nghiệp-công nghiệp-dịch vụ và thị trường trên địa bàn nông thôn và trên phạm vi cả nước. Nghị quyết đề cập đến chính sách khuyến khích mạnh các nguồn vốn của dân cư, các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, dành một tỷ lệ quan trọng các nguồn vốn Nhà nước huy động được để đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn hình thành các tổ hợp công nghiệp-nông nghiệp-dịch vụ ở những địa bàn có điều kiện, tập trung đầu tư xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng (đường, thủy lợi, điện, trường học, trạm xá,...) ở

nông thôn, chú ý các vùng cao, vùng sâu, vùng xa, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

Trong 5 năm đầu của sự nghiệp đầy mạnh CNH, HĐH, yêu cầu phát triển nông nghiệp và nông thôn ngày càng rõ hơn, vì vậy việc Đảng nhấn mạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng CNH, HĐH đã cho thấy sự nhạy bén của Đảng trước thời cuộc.

### 3. Hoàn thiện nhận thức xây dựng nông thôn mới (2000-2016)

Đại hội IX (4-2001) của Đảng quyết định đường lối, chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm (2001-2010), thời kỳ CNH, HĐH, trong đó nông nghiệp, nông thôn được đặc biệt quan tâm nhằm hình thành nền nông nghiệp hàng hóa lớn và phát triển dịch vụ ở nông thôn: “Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn theo hướng hình thành nền nông nghiệp hàng hóa lớn, phù hợp với nhu cầu thị trường và điều kiện sinh thái của từng vùng, chuyên dịch cơ cấu ngành nghề, cơ cấu lao động, tạo việc làm thu hút nhiều lao động nông thôn. Đưa nhanh tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, xây dựng hợp lý cơ cấu sản xuất nông nghiệp... phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn”<sup>4</sup>.

Cụ thể hóa và phát triển quan điểm của Đại hội IX, HNTU 5 khóa IX (3-2002) của Đảng lần đầu tiên thể hiện *quan điểm mới* rõ ràng về CNH, HĐH, nông thôn với định nghĩa: “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng nhanh tỉ trọng giá trị sản phẩm và lao động các ngành công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỉ trọng sản phẩm vào lao động nông nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, quy hoạch phát triển nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái, tổ chức lại sản xuất và xây dựng quan hệ sản xuất

phù hợp; xây dựng nông thôn dân chủ, công bằng, văn minh không ngừng nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân ở nông thôn”<sup>5</sup>.

Đồng thời, Hội nghị đưa ra chủ trương về phát triển lực lượng sản xuất, chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và chú ý vai trò của Nhà nước trong việc hỗ trợ, khuyến khích phát triển mạnh các ngành công nghiệp ở nông thôn. Vai trò của Nhà nước còn là tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp đất, hướng dẫn, khuyến khích và hỗ trợ các cơ sở ngành nghề nông thôn sử dụng máy móc, công cụ cải tiến, thực hiện cơ khí hóa các khâu sản xuất, nâng cao năng suất lao động, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường; hỗ trợ, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển nhiều loại hình dịch vụ ở nông thôn, để tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho nông dân. Nhà nước quy hoạch và tổ chức lại hệ thống các cơ sở công nghiệp cơ khí, hóa chất, phân bón, thuốc trừ sâu; có chính sách ưu tiên để hiện đại hóa các cơ sở sản xuất, khuyến khích các cơ sở sản xuất đầu tư nghiên cứu, cải tiến, chế tạo các loại máy móc, thiết bị, sản xuất phân bón, hóa chất, vật tư nông nghiệp thay thế nhập khẩu<sup>6</sup>.

Điểm mới của Đại hội X (4-2006) của Đảng trong việc đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân là ở chỗ đưa ra chủ trương:

- Xây dựng các quy hoạch phát triển nông thôn. Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Xây dựng các làng, xã, ấp, bản có cuộc sống no đủ, văn minh, môi trường lành mạnh.

- Phát huy dân chủ ở nông thôn đi đôi với xây dựng nếp sống văn hóa, nâng cao trình độ dân trí, bài trừ tệ nạn xã hội, hủ tục mê tín dị đoan; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Chú trọng dạy nghề, giải quyết việc làm cho

nông dân. Chuyên dịch cơ cấu lao động ở nông thôn theo hướng giảm nhanh tỷ trọng lao động làm nông nghiệp, tăng tỷ trọng lao động làm công nghiệp và dịch vụ. Tạo điều kiện để lao động nông thôn có việc làm trong và ngoài khu vực nông thôn, kể cả ở nước ngoài<sup>7</sup>.

Bàn sâu hơn về chủ trương của Đại hội X, Nghị quyết HNTU 7 khóa X (8-2008) của Đảng ra nghị quyết chuyên đề tập trung vào “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn” đã nhấn mạnh:

1- Xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, đồng thời phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn.

2- Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn gắn với phát triển các đô thị. Trong quan điểm này lần đầu tiên Đảng đã chủ trương *Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới với các tiêu chí cụ thể*, phù hợp với đặc điểm từng vùng, chú ý các xã còn nhiều khó khăn ở miền núi, biên giới, bãi ngang, hải đảo.

3- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn, nhất là vùng khó khăn.

4- Đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn.

5- Phát triển nhanh nghiên cứu, chuyên gia và ứng dụng khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, tạo đột phá để hiện đại hóa nông nghiệp, công nghiệp hóa nông thôn.

6- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách để huy động cao các nguồn lực, phát triển nhanh kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân. Điểm đáng chú ý là Đảng tiếp tục chủ trương sửa đổi *Luật Đất đai* theo hướng: Tiếp tục khẳng định đất đai là sở hữu toàn dân, Nhà nước thống nhất quản lý theo quy hoạch, kế hoạch để sử dụng có hiệu quả; giao đất cho hộ gia đình sử dụng lâu dài; mở rộng hạn mức sử dụng đất; thúc đẩy quá trình tích tụ đất đai; công nhận quyền sử dụng đất được vận động



theo cơ chế thị trường, trở thành một nguồn vốn trong sản xuất, kinh doanh.

7- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của các đoàn thể chính trị-xã hội ở nông thôn, nhất là hội nông dân<sup>8</sup>.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng nông thôn mới, Nghị quyết Đại hội XI (1-2011) của Đảng cụ thể: “Quy hoạch phát triển nông thôn gắn với phát triển đô thị và bố trí các điểm dân cư. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ và làng nghề gắn với bảo vệ môi trường. Triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc điểm từng vùng theo các bước đi cụ thể, vững chắc trong từng giai đoạn; giữ gìn và phát huy những nét văn hóa đặc sắc của nông thôn Việt Nam. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Tạo môi trường thuận lợi để khai thác mọi khả năng đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn, nhất là đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thu hút nhiều lao động. Triển khai có hiệu quả Chương trình đào tạo nghề cho 1 triệu lao động nông thôn mỗi năm.

Thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ nhà ở cho người nghèo và các đối tượng chính sách, chương trình nhà ở cho đồng bào vùng bão, lũ; bố trí hợp lý dân cư, bảo đảm an toàn ở những vùng ngập lũ, sạt lở núi, ven sông, ven biển<sup>9</sup>.”

Đại hội XII (1-2016) của Đảng tiếp tục khẳng định phương hướng, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn là “Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao giá trị gia tăng, đẩy mạnh xuất khẩu<sup>10</sup>”. Từ đó, tạo điều kiện thuận lợi để sản phẩm nông nghiệp Việt Nam có đủ sức cạnh tranh trên thị trường khu vực và quốc tế.

Đồng thời “đẩy nhanh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nền nông nghiệp sinh thái

phát triển toàn diện cả về nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh và tổ chức lại sản xuất, thúc đẩy ứng dụng sâu rộng khoa học-công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào sản xuất, quản lý nông nghiệp và đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia cả trước mắt và lâu dài; nâng cao thu nhập và đời sống của nông dân. Chú trọng đầu tư vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp. Có chính sách phù hợp để tích tụ, tập trung ruộng đất, thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp; từng bước hình thành các tổ hợp nông nghiệp-công nghiệp-dịch vụ công nghệ cao<sup>11</sup>.”

Đảng chỉ rõ nhiệm vụ và giải pháp cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2016-2020 là: “tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững, xây dựng nông thôn mới và cải thiện đời sống của nông dân<sup>12</sup>.”

Tổng kết 5 năm xây dựng nông thôn mới, một yêu cầu bức thiết đặt ra là phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn phải gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững. Đảng chú ý tổng kết các tiêu chí xây dựng nông thôn mới đã được đề ra từ HNTU 7 khóa X (8-2008) của Đảng, chú ý duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được, bổ sung một số tiêu chí phản ánh mức độ hưởng thụ các giá trị vật chất và tinh thần của người dân nông thôn. Theo đó, muốn xây dựng nông thôn mới bền vững cần đáp ứng các nhóm tiêu chí sau:

*Một là, giữ vững chất lượng hạ tầng kinh tế-xã hội, nông thôn có làng xã văn minh, sạch đẹp, hạ tầng hiện đại;*

*Hai là*, phát triển kinh tế và tổ chức sản xuất có hiệu quả, sản xuất bền vững, theo hướng hàng hóa;

*Ba là*, phát triển hài hòa các mặt của xã hội, bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn và phát triển, trình độ dân trí cao; cải thiện môi trường, môi sinh;

*Bốn là*, nâng cao chất lượng lãnh đạo hệ thống chính trị và đảm bảo an ninh trật tự xã hội.

Qua đó Đảng xác định cần “Tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới. Phân đầu đến năm 2020 khoảng 40-50 % số xã đạt chuẩn nông thôn mới. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và tiêu chí xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc thù từng vùng. Quy hoạch lại các điểm dân cư phân tán tại địa bàn miền núi, đồng bào dân tộc. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước, tín dụng ưu đãi và huy động các nguồn lực ngoài nhà nước để đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế-xã hội. Có chính sách khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại và thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ tại địa bàn nông thôn. Đồng thời đẩy mạnh đào tạo nghề với các hình thức đa dạng, phù hợp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn. Tập trung giải quyết tình trạng du canh, du cư, di cư tự do”<sup>13</sup>.

Qua hơn 30 năm đổi mới, nhận thức của Đảng về nông nghiệp vào thời kỳ đầu từ Đại hội VI (1986) bằng chủ trương coi “nông nghiệp là mặt trận hàng đầu” đến “xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu” của Đại hội VII (1991), sang “Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn” của Đại hội IX (2001), đến xác định “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn” của HNTU 5 khóa IX (2002) của Đảng, và đặc biệt là chủ trương “Thực hiện

chương trình xây dựng nông thôn mới với các tiêu chí cụ thể” tại HNTU 7 khóa X (2008) của Đảng, để đi tới tổng kết các nhóm tiêu chí nông thôn mới của Đại hội XII (2016). Điều đó đã cho thấy sự trăn trở của Đảng đối với khu vực nông thôn, nông nghiệp và nông dân là thực sự rõ ràng. Nhờ sự đổi mới tư duy của Đảng mà vai trò, vị trí của “tam nông” đang ngày càng quan trọng đóng góp vào sự thành công của quá trình CNH, HĐH theo hướng hiện đại ở Việt Nam.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb ST, H, 1991, tr. 62-63
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb CTQG, H, 1996, tr. 87
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb CTQG, H, 2005, tr. 305
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 171
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 93-94
6. Xem Ban Chỉ đạo đề án nông nghiệp-nông dân-nông thôn: *Chiến lược, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp-nông dân-nông thôn thời kỳ 1997-2007*, Nxb CTQG, H, 2008, T. 1, tr. 108
7. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 87-90
8. Xem <http://www.vca.org.vn/Default.aspx?tabid=135&News=1694&CategoryID=23>
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 197-198
- 10, 11, 12, 13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 92, 93, 281, 283-284.